TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2018
"*V/v ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Thúy.

+ Bà Tăng Thị Thảo.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (Có mặt).

ĐKHKTTvà trú tại: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

ĐKHKTT và nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

3.1.Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 của anh Nguyễn Văn S và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 10/01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều quan điểm trái ngược nhau nên trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung ngoài ra chị H luôn nghi ngờ cho là anh có quan hệ nam nữ không lành mạnh, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau đã nhiều lần chị H bỏ về nhà ngoại được vài ngày rồi lại quay lại nhà anh. Ngày 05/6/2017 (Âm lịch) vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi nhau, chị H đã bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, hiện nay chị H đi đâu làm gì cũng không cho anh biết. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/1997 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/7/2001, hiện cháu T đã đủ tuổi trưởng thành còn cháu D đang ở với anh, khi ly hôn anh đề nghị nếu cháu D có nguyện vọng ở với anh, anh xin nuôi và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng vắng mặt nên không có bản tự khai. Tòa án đã gặp bà Nguyễn Thị H mẹ đẻ chị H, bà H xác định gia đình bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc gửi cho chị Phạm Thị H con bà nhưng thời điểm đó do con bà đang làm ăn ở Hà Nội không có nhà nên bà là người trực tiếp nhận các văn bản của Tòa án, sau khi nhận các văn bản này bà đều điện thoại thông báo cho chị H biết nhưng chị H không về giải quyết vụ án được. Bà H xác định vợ chồng anh S chị H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, thời gian tháng 6/2017 anh S, chị H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng sau đó chị H bỏ về nhà bà ở được vài tháng thì chị H đi làm ăn ở Hà Nội nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H, chị H có điện thoại liên lạc với gia đình và thỉnh thoảng có về qua nhà rồi lại đi. Bà H xác định mâu thuẫn giữa anh S và chị Hu cũng đã trầm trọng khó có cơ hội để đoàn tụ còn việc ly hôn hay không là quyền của anh S, chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định: Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng. Trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc về việc giải quyết vụ án, đề nghị HDDXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147, khoản 2

Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

Xử cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị D sinh ngày 10/7/2001 cho anh Nguyễn Văn S nuôi đến khi 18 tuổi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 06/10/2017 anh Nguyễn Văn S làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị H có địa chỉ nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ngày 13/10/2017 anh S nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, ngày 13/10/2017 Tòa án thụ lý vụ án và ra thông báo về việc thụ lý vụ án gửi cho các đương sự và triệu tập anh S, chị H đến Tòa án giải quyết vụ án. Chị H đã biết được Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh S và chị thông qua việc bà Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ chị H) xác định đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, bà đã điện thoại cho chị H biết khi chị H về qua nhà bà cũng giao lại các văn bản này cho chị H, chị H xác định cũng không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh S. Chị H đi làm ăn ở Hà nội nên không có thời gian về Tòa án để giải quyết vụ án, còn địa chỉ cụ thể của chị H ở đâu bà cũng không biết. Do chị H vắng mặt, bà H xác định chị H đi làm ở Hà Nội không cho biết địa chỉ. Tòa án đã có công văn xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì thấy chị Phạm Thị H, sinh ngày 06/01/1975, CMND số 141703232 đã sử dụng hộ chiếu số C3019736 xuất cảnh ngày 29/11/2017 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Như vậy tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ngày 13/10/2017 chị H vẫn có mặt tại Việt Nam, chị H đã biết Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh S và chị thông qua việc bà H (Mẹ đẻ chị H) nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, bà H đã liên lạc qua điện thoại cũng như khi chị H về qua nhà bà đã thông báo cho chị biết nhưng chị H cũng không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc để giải quyết quyết vụ án. Như vậy chị H mặc dù đã biết Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh S và chị nhưng chị đã từ bỏ thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 29/11/2017 khi chị H xuất cảnh ra nước ngoài chị cũng không cung cấp địa chỉ cho anh S cũng như thân nhân của chị và Tòa án biết. Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017 – NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 471 Bộ luật tố tụng dân

sự, thì vụ kiện xin ly hôn giữa anh S và chị H vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H bỏ đi nước ngoài không thông báo địa chỉ chứng tỏ chị H cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng mất lòng tin ở nhau, không có sự đồng cảm chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng, chị nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ không lành mạnh nên vợ chồng đã thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, cũng đã nhiều lần chị bỏ về nhà đẻ ở sau đó vợ chồng lại quay lại chung sống nhưng được vài ngày mâu thuẫn lại nảy sinh rồi chị lại về nhà đẻ ở. Lần cuối vào tháng 6/2017 do vợ chồng mâu thuẫn đánh, cãi nhau chị về nhà đẻ ở và bỏ đi Hà Nội làm ăn, sau đó chị đi lao động ở nước ngoài, từ đó cho đến nay vợ chồng không có tin tức gì liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Để đánh giá tình trạng hôn nhân của anh S, chị H, Tòa án đã xác minh qua thân của chị H (Tại BL 28-30), thân nhân của anh S (Tại BL 31-33) cũng như quan điểm của đoàn thể, chính quyền địa phương nơi cư trú của anh S, chị H (Tại BL 25-27) thì thấy vợ chồng anh S, chị H mâu thuẫn chủ yếu do hai bên tính tình không hợp nhau, anh S lại hay rượu chè, ngoài ra chị H còn nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ không lành mạnh, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, đã nhiều lần chị H đã phải về nhà đẻ ở rồi lại quay lại chung sống với nhau nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, khi anh S làm đơn xin ly hôn chị H vẫn ở trong nước, chị H biết Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ giải quyết vụ án nhưng chị không có mặt tham gia giải quyết vụ án, sau đó chị H bỏ đi nước ngoài không cho anh S và gia đình biết địa chỉ cụ thể. Như vậy xác định đời sống chung của vợ chồng anh S và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh , xử cho anh được ly hôn chị H là phù hợp pháp luật.

2.2. Về quan hế con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/12/1997 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/7/2001, do cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên khi ly hôn anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu D hiện đang ở với anh, cháu có nguyện vọng ở với bố cuộc sống sẽ ổn định và đảm bảo hơn khi bố mẹ ly hôn. Do cháu D có nguyện vọng được ở với anh S nên giao cho anh S được tiếp tục nuôi cháu D, chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Văn S ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thị D, sinh ngày 10/7/2001 cho đến khi 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn S không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền anh S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AB/2014/0003585 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Minh Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc.
- UBND xã T, huyện Gia Lộc.
- Lưu hồ sơ.